



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Cơ học lý thuyết I (07107) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi: Lớp DH07CC (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 18/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07119009	ĐỖ THANH BÌNH	18/02/89		Bình	5	Năm
2	07119001	LÊ VĂN CƯỜNG	30/12/88		Cường	5	Năm
3	07119010	VŨ ĐỨC CƯỜNG	23/10/89		Cường	5	Năm
4	07119011	NGÔ VĂN DŨNG	20/10/87		Dũng	5	Năm
5	07119002	NGUYỄN VĂN DUY	27/11/89		Duy	6	Sáu
6	07119030	NGUYỄN ĐÔNG	10/01/88		Đông	3	Ba
7	07119012	DƯƠNG THỊ HỒNG	06/01/89		Hồng	9	Chín
8	07119014	ĐÀO TRỌNG KHÁNH	23/12/88		Khánh	8	Tám
9	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀI	27/03/89		Lài	5	Năm
10	07119017	VŨ THỊ NGỌC LỢI	05/11/89		Lợi	8	Tám
11	07119018	NGUYỄN HỒNG MINH	15/12/89		Minh	7	Bảy
12	07119019	PHAN TRỌNG NGHĨA	25/04/89		Nghĩa	6	Sáu
13	07119020	PHAN VĂN NHẬT	10/05/88		Nhật	6	Sáu
14	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH OANH	21/02/88		Oanh	6	Sáu
15	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	27/04/88		Sương	8	Tám
16	07119022	LÊ MINH TÂM	02/09/88		Tâm	7	Bảy
17	07119023	NGUYỄN CÔNG THÀNH	18/07/89		Thành	3	Ba
18	07119005	NGUYỄN THỊ THO	10/03/87		Tho	5	Năm
19	07119024	NGUYỄN THỊ THƠM	30/09/88		Thơm	3	Ba
20	07119025	TRẦN THỊ THU	26/10/89		Thu	7	Bảy
21	07119006	NGUYỄN QUANG TRUNG	10/10/88		Trung	5	Năm
22	07119026	NGUYỄN ANH TUẤN	02/11/89		Tuấn	6	Sáu
23	07119027	LÊ THANH TÙNG	02/09/88		Tùng	6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 21 Số bài: 21 Số tờ: 21

Ngày 18 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đỗ Hữu Tâm

Đỗ Hữu Tâm



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Cơ học lý thuyết I (07107) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi: Lớp DH07TD (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 18/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07138001	PHẠM DUY AN	19/01/89			6	Sáu
2	07119008	DƯƠNG NGỌC QUỐC ANH	27/10/89				
3	07138002	TRẦN VỸ ANH	07/05/85			6	Sáu
4	07138018	LÊ QUỐC CẢNH	15/12/89			5	Năm
5	07138019	NGUYỄN THANH CẢNH	25/10/88			3	Ba
6	07138003	LÊ HOÀNG CHÂU	26/10/89			8	Tám
7	07138004	TRẦN CÔNG DANH	06/02/89			5	Năm
8	07138020	HUYỀN CÔNG DÂN	01/02/89				
9	07138021	LÊ ANH DŨNG	02/09/88			2	Hai
10	07138022	NGUYỄN ANH DŨNG	06/06/88			3	Ba
11	07138005	TRƯƠNG VIỆT ĐỨC	28/02/89				
12	07138024	PHẠM ĐỨC HIỆP	15/08/89			1	Một
13	07138025	NGÔ TRÍ HIỆU	20/03/89			8	Tám
14	07138026	NGUYỄN TRÍ HIỆU	22/04/89				
15	07138027	NGUYỄN THÁI HOÀNG	26/03/89			5	Năm
16	07138006	NGUYỄN BÁ HÙNG	15/08/84			3	Ba
17	07138031	NGUYỄN QUỐC KHÁI	20/01/89			1	Một
18	07138030	TRẦN QUANG KHÀI	10/11/88			2	Hai
19	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH LINH	26/10/87			5	Năm
20	07138033	NGUYỄN MINH LONG	18/09/88			3	Ba
21	07138034	LÊ NGỌC MINH LỘC	01/01/89			3	Ba
22	07138035	BÙI VĂN LỢI	03/03/85			3	Ba
23	07138007	NGUYỄN VIỆT LUẬN	19/06/88			2	Hai
24	07138036	BÙI CÔNG LỰC	26/02/86			1	Một
25	07138037	KIẾN NGỌC LÝ	20/11/87			1	Một
26	07138038	ĐINH VĂN MINH	08/02/89			1	Một
27	07138008	LƯƠNG HOÀNG MINH	18/02/89			5	Năm
28	07138009	TRẦN HOÀI NAM	31/05/89			2	Hai
29	07138039	NGUYỄN TUẤN NGUYỄN	07/09/89				
30	06138037	CAO VĂN PHONG	1 / 87			5	Năm
31	07138040	CÙ NHẬT PHÚ	20/11/90			6	Sáu
32	07138042	PHAN ĐỨC QUÝ	13/06/88			3	Ba
33	07138043	NGUYỄN HOÀNG SANG	30/11/89				
34	07138044	ĐẶNG HỮU SONG	07/03/88			6	Sáu
35	07138010	NGUYỄN TRỌNG TÂN	14/02/88			7	Bảy
36	07138048	ĐINH VĂN THÁI	12/10/86			6	Sáu

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Cơ học lý thuyết I (07107) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi: Lớp DH07TD (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07138047	PHẠM NGỌC THÁI	10/05/88		<i>Châu</i>	1	Một
38	07138049	PHẠM ĐẠT THÀNH	22/10/88		<i>thanh</i>	3	Ba
39	07138011	VÕ HUY THỊNH	26/09/89		<i>Thịnh</i>	8	Tám
40	07138050	NGUYỄN ĐĂNG THỌ	07/10/88		<i>Thọ</i>	2	Hai
41	07138051	VŨ KHOA THỌ	27/07/89		<i>Thọ</i>	1	Một
42	07138053	TRẦN THỊ THANH THÚY	24/05/89		<i>Thuy</i>	3	Ba
43	07138054	LÊ VIỆT TIẾN	14/04/89		<i>tiến</i>	7	Bảy
44	07138055	NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG	09/12/87		<i>Trang</i>	6	Sáu
45	07138013	LÂM NGUYỄN MINH TRÍ	09/01/89		<i>Trí</i>	5	Năm
46	07138012	NGUYỄN CAO TRÍ	09/01/89		<i>Trí</i>	6	Sáu
47	07138056	TRẦN VĂN TRỌNG	12/11/88		<i>Trọng</i>	3	Ba
48	07138057	LÊ XUÂN TRƯỜNG	30/09/88		<i>Trường</i>	3	Ba
49	07138014	NGUYỄN QUỐC TUẤN	24/08/88		<i>Tuấn</i>	3	Ba
50	07138059	TRƯƠNG ĐỨC TUỆ	11/11/88		<i>Tuệ</i>	3	Ba
51	07138060	LÊ THANH TÙNG	20/11/88				
52	07138061	VŨ THANH TÙNG	31/05/86		<i>Tung</i>	5	Năm
53	07138062	LÝ QUANG VIÊN	09/09/89		<i>Viên</i>	5	Năm
54	07138063	NGUYỄN NGỌC VIỆT	20/11/85		<i>Việt</i>	3	Ba
55	07138065	TRẦN VĂN VIỆT	20/12/89		<i>Việt</i>	8	Tám
56	07138015	ĐẶNG TIẾN VINH	27/08/89				
57	07138066	TRẦN THANH VINH	06/08/89		<i>Vinh</i>	1	Một
58	07138067	PHẠM ANH VŨ	12/02/88		<i>Anh</i>	6	Sáu
59	07138068	PHAN TRUNG VŨ	20/05/87		<i>Trung</i>	3	Ba
60	07138016	NGUYỄN VŨ XUÂN	08/02/89		<i>Xuân</i>	6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 52 Số bài: 52 Số tờ: 52

Ngày 18 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Nguyễn Văn Tiến*

Cán bộ coi thi 2 *Châu Tấn Châu*

Xác nhận của bộ môn *Nguyễn Văn Tiến*

Cán bộ chấm thi 1 *Nguyễn Văn Tiến*

Cán bộ chấm thi 2 _____

Nguyễn Văn Tiến

Đỗ Hữu Toàn